ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 221/QĐ-UBND	*Đại Đồng, ngày 17 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND Xã Đại Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 139/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND Xã Đại Đồng.

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại cơ quan, đơn vị không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 01/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND xã (trừ đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư).

Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND Xã Đại Đồng

(Chi tiết theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này)

Điều 3. Thẩm quyền quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc

UBND xã quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn không quá 15% so với mức giá theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan, đơn vị căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này và dự toán ngân sách được giao hằng năm để tổ chức đầu tư, mua sắm, thuê và xử lý tài sản phù hợp chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.

Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện; tham mưu UBND xã điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị khi cần thiết, bảo đảm phù hợp quy định hiện hành.

Điều 5. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- UBND tỉnh Hưng Yên (báo cáo);
- Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy; HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban chuyên môn thuộc xã phối hợp thực hiện;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Chuẩn

PHỤ LỤC
Danh mục máy móc, thiết bị tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND Xã Đại Đồng

(*Kèm theo Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Đại Đồng)*

STT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú
I	**Máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh (áp dụng chung đối với các cơ quan, đơn vị)**			
1	Máy móc, thiết bị khác (ngoài danh mục được quy định tại Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)			Theo nhu cầu sử dụng thực tế, các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện mua sắm các máy móc, thiết bị phù hợp với quy định hiện hành
II	**Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc (áp dụng chung đối với các cơ quan, đơn vị)**			
1	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Hệ thống		
2	Hệ thống mạng nội bộ và thiết bị mạng chuyên dụng	Hệ thống		
3	Hệ thống âm thanh	Bộ		Theo nhu cầu sử dụng thực tế tại cơ quan, đơn vị
4	Điều hoà	Cái		Theo nhu cầu sử dụng thực tế tại cơ quan, đơn vị
5	Quạt	Cái		Theo nhu cầu sử dụng thực tế tại cơ quan, đơn vị
6	Camera	Cái		Theo nhu cầu sử dụng thực tế tại cơ quan, đơn vị
7	Bàn ghế hội trường, phòng họp	Cái		Theo nhu cầu sử dụng thực tế tại cơ quan, đơn vị
8	Máy phát điện	Cái		
9	Máy bơm nước	Cái		

10	Máy cắt cỏ	Cái		Theo nhu cầu sử dụng thực tế tại cơ quan, đơn vị
11	Tivi	Cái		Theo nhu cầu sử dụng thực tế tại cơ quan, đơn vị
12	Màn hình Led	Cái		Theo nhu cầu sử dụng thực tế tại cơ quan, đơn vị
13	Máy chiếu và màn hình chiếu	Cái		Theo nhu cầu sử dụng thực tế tại cơ quan, đơn vị
13	Máy móc, thiết bị khác			Theo nhu cầu sử dụng thực tế tại cơ quan, đơn vị
14	Bộ bàn ghế họp, tiếp khách	Bộ		Theo nhu cầu sử dụng thực tế tại cơ quan, đơn vị
15	Máy in	Chiếc		Theo nhu cầu sử dụng thực tế tại cơ quan, đơn vị
16	Máy scan tài liệu	Chiếc		Theo nhu cầu sử dụng thực tế tại cơ quan, đơn vị
17	Máy hủy tài liệu	Chiếc		Theo nhu cầu sử dụng thực tế tại cơ quan, đơn vị
18	Máy photocopy	Chiếc		Theo nhu cầu sử dụng thực tế tại cơ quan, đơn vị
19	Gía đựng tài liệu	Chiếc		Theo nhu cầu sử dụng thực tế tại cơ quan, đơn vị
III	**Máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị**			
III.1	**Văn phòng Đảng ủy xã**			
1	Máy vi tính xách tay	Cái		Phục vụ công tác chuyển đổi số
2	Máy vi tính để bàn	Bộ		Phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn
3	Máy in	Cái		Phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước

4	Máy scan	Cái		Phục vụ scan văn bản cơ sở dữ liệu Đảng viên 3.0
5	Máy in khổ A3	Cái		Phục vụ công tác thi đua khen thưởng
6	Switch Cisco (Gigabit (1000Mbps)/ 24 Cổng/ 4 SFP/ Managed Switch) bộ chia mạng tốc độ cao	Bộ	1	Phục vụ công tác điều hành tác nghiệp của Đảng trong chuyển đổi số
III.2	**Văn phòng UBND&HĐND xã**			
1	Máy vi tính xách tay	Cái		Phục vụ công tác chuyển đổi số
2	Máy vi tính để bàn	Bộ		Phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn
3	Máy in	Cái		Phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước
4	Máy scan	Cái		Phục vụ scan văn bản cơ sở dữ liệu
5	Máy in khổ A3	Cái		Phục vụ công tác Chuyên môn
6	Switch Cisco (Gigabit (1000Mbps)/ 24 Cổng/ 4 SFP/ Managed Switch) bộ chia mạng tốc độ cao	Bộ	1	Phục vụ công tác điều hành tác nghiệp trong chuyển đổi số
7	Switch Cisco (Gigabit (1000Mbps)/ 24 Cổng/ 4 SFP/ Managed Switch) bộ chia mạng tốc độ cao	Bộ	1	Phục vụ công tác điều hành tác nghiệp trong chuyển đổi số
III.3	**Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã**			
1	Máy vi tính để bàn	Bộ		Phục vụ công tác bí mật nhà nước, nhiệm vụ công tác chuyên môn
2	Máy vi tính xách tay	Cái		Phục vụ cho các cuộc thi, hoạt động phong trào văn hoá, thể thao
3	Máy in	Cái		Phục vụ công tác chuyên môn
4	Máy Scan	Cái		Phục vụ công tác chuyên môn

5	Loa cầm tay	Cái		Phục vụ cho các cuộc thi, hoạt động phong trào văn hoá, thể thao
6	Loa di động	Cái		Phục vụ cho các cuộc thi, hoạt động phong trào văn hoá, thể thao
7	Thiết bị âm thanh lưu động	Bộ		Phục vụ cho các cuộc thi, hoạt động phong trào văn hoá, thể thao
III.4	**Trung tâm Phục vụ hành chính công**			
1	Thiết bị Kiosk dịch vụ công, tích hợp phần mềm kết nối cổng dịch vụ công quốc gia, CSDLQG dân cư	Bộ		
2	Thiết bị kiosk bắt số thứ tự tự động (kèm phần mềm xếp hàng tự động)	Hệ thống		
3	Kiosk thông minh và hệ thống xác thực, cấp bản sao số liệu điện tử	Bộ		
4	Hệ thống mạng nội bộ và thiết bị mạng chuyên dụng	Hệ thống		
5	Hệ thống loa	Hệ thống		
6	Máy vi tính tích hợp màn hình	Bộ		Tính theo số lượng quầy giao dịch (01 bộ/quầy)
7	Màn hình hiển thị tại quầy	Cái		Tính theo số lượng quầy giao dịch (01 cái/quầy)
8	Máy Scan	Cái		Tính theo số lượng quầy giao dịch (01 bộ/quầy)
9	Máy in	Cái		Tính theo số lượng quầy giao dịch (01 bộ/quầy)
III.5	**Phòng Kinh tế**			
1	Máy vi tính để bản	Cái		Phục vụ công tác bí mật nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn
2	Máy Scan	Cái		Phục vụ công tác kiểm tra, xử phạt hành chính, nhập liệu báo cáo và số hóa tài liệu lưu trữ
3	Máy in	Cái		Phục vụ công tác kiểm tra, xử phạt hành chính, nhập liệu báo cáo

4	Điện thoại thông minh	Cái		Lắp sim (có Zalo) để nhận các thông tin phản ánh từ người dân cung cấp và phục vụ đường dây nóng
5	Máy in khổ A3	Cái		Phục vụ công tác chuyên môn quản lý đất đai
III.6	**Phòng Văn hoá - Xã hội**			
1	Máy in di động	Cái		Phục vụ công tác kiểm tra ngoài đơn vị
2	**Thiết bị dùng trong kiểm tra xăng dầu bao gồm:** (1) Bình chuẩn hạng 2; Cấp chính xác 0,1, dung tích 2 lít; (2) Bình chuẩn hạng 2; Cấp chính xác 0,1, dung tích 10 lít; (3) Ống đong chia độ: thủy tinh, 250 mL, bước nhảy d = 5 mL.	Bộ		Thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác kiểm tra nhà nước về đo lường theo Điều 4, Nghị định số 132/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
3	**Thiết bị dùng trong kiểm tra vàng trang sức, mỹ nghệ, bao gồm:** (1) Cân phân tích 4 số lẻ, mức cân lớn nhất 220g, Giá trị chia 0,1mg; (2) Bộ quả cân F1 (1-1000g). Cấp chính xác F1. Tỷ lệ 1-2-2-5 (13 quả);	Bộ	1	
4	**Thiết bị dùng kiểm tra trong thương mại bán lẻ, bao gồm:** (1) Quả cân 1 kg, cấp chính xác F2; (2) Quả cân 2 kg, cấp chính xác F2; (3) Quả cân 5 kg, cấp chính xác F2; (4) Quả cân 10 kg, cấp chính xác F2; (5) Cân điện tử (Mức cân lớn nhất 60kg, Giá trị độ chia 5g)	Bộ		
5	Máy chụp ảnh	Cái		Phục vụ kiểm tra chuyên ngành
6	Thiết bị đo cường độ ánh sáng	Cái		Phục vụ kiểm tra chuyên ngành
7	Thiết bị đo cường độ âm thanh	Cái		Phục vụ kiểm tra chuyên ngành
8	Máy quay phim	Cái		Phục vụ kiểm tra chuyên ngành
9	Máy đo khoảng cách Laer	Cái		Phục vụ kiểm tra chuyên ngành
10	Máy vi tính bàn hoặc máy vi tính xách tay	Cái		Phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước
11	Máy in	Cái		Phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước
12	Máy scan	Cái		Phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước
III.7	**Trung tâm Dịch vụ tổng hợp**			
Máy móc, thiết bị phục vụ các hoạt động phong trào Văn hoá, thể thao				

1	Cây đuốc + dụng cụ kèm theo	cây		
2	Compressor	cái		
3	Crossover	cái		
4	Đàn Organ	cái	2	
5	Đèn movinghead - M575A	cái	3	
6	Đèn par 64	cái	18	
7	Đèn Parled	cái	4	
8	Effed - bộ tạo đa hiệu ứng	cái	1	
9	Goos-Over-Bộ phân tần số	bộ	1	
10	Equalizer	cái	1	
11	Hệ thống đèn chiếu sáng	Hệ thống	1	
12	Loa Controll	cái	1	
13	Loa di động + 02 micro	cái	2	
14	Loa đôi	cái	4	
15	Loa full	cái	6	
16	Loa Monitor	cái	4	
17	Loa Sup	cái	6	
18	Loa thùng đôi toàn dãi	cái	8	
19	Máy phun khói	cái	2	
20	Micro	cái	8	
21	Mixer-bộ trộn âm thanh	cái	2	
22	Moving head-spot	cái	6	
23	Power Amplifer-tăng âm công	cái	6	
24	Tủ thiết bị chứa Mixer	cái	1	
25	Màn hình led + thiết bị kèm theo	cái	1	